TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 29 – 5– 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương – Cán bộ hưu trí huyện Tam Bình.

2. Ông Nguyễn Thành Luân – Nguyên Bí thư huyện đoàn huyện Tam Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Trương Văn H, sinh năm 2001 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị T.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số: 67/2021/HS-ST, ngày 26/11/2021 bị Toà án nhân dân huyện Tam Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/12/2022 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn H*: Ông Bùi Minh T1, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V; địa chỉ: Số A đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Lâm Văn P, sinh ngày 11/01/2007 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: không rõ họ tên, địa chỉ; con bà Lâm Thúy H1.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/12/2022 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lâm Văn P:* Bà Lâm Thúy H1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp I, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn P:* Ông Nguyễn Quang D, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V; địa chỉ: Số A đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

3/ Ngô Thanh H2, sinh ngày 11/11/2008 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T2 và bà Lê Thị Thúy H3.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/12/2022 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Thanh H2*: Ông Ngô Văn T2, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Thúy H3, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thanh H2*: Ông Nguyễn Đức D1, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V; địa chỉ: Số A đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

4/ Võ Tấn H4, sinh năm 2001 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn H5 và bà Nguyễn Thị T3.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1/ Anh Phan Anh D2, sinh năm 2003; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã L,

thành phố C, tỉnh Cà Mau; hiện cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Anh Ngô Chí A, sinh năm 1999; nơi đăng ký thường trú: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; hiện cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

3/ Ông Hứa Trần P1, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4/ Anh Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp D, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ* án:

1/ Bà Bùi Thị Tuyết L, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Anh Trần Tuấn K, sinh ngày 09/5/2009 (có mặt).

Đại diện hợp pháp của anh Trần Tuấn K: Bà Võ Thị Tuyết N, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp E, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

3/ Bà Võ Thị Tuyết N, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp E, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

4/ Bà Lê Thị L1, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

5/ Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ A, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

6/ Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1957; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn H vừa mới chấp hành xong án phạt tù vào ngày 24/3/2022 về tội trộm cắp tài sản, sau khi về địa phương do chưa có việc làm và cần tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định cướp tài sản của người đi đường để tiêu xài. Lâm Văn P và Ngô Thanh H2 có quen biết và thường xuyên đến nhà của H để chơi. H rủ P và H2 cùng đi cướp tài sản thì cả 02 đồng ý. H kêu P và H2 chuẩn bị phương tiện và hung khí. H phân công rõ vai trò từng người, cụ thể: H là người điều khiển xe, P và H2 ngồi sau cầm hung khí đi dọc theo tuyến Quốc lộ A thuộc huyện T, huyện L và thị xã B, thời gian hoạt động là vào ban đêm, khi phát hiện người đi đường thì H chặn đầu xe cho P và H2 dùng hung khí chém và chiếm đoạt tài sản; P và H2 đồng ý.

Sau khi bàn bạc thống nhất thì H, P và H2 cùng thực hiện 02 vụ cướp tài sản trên địa bàn huyện T, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất:

Khoảng 02 giờ ngày 25/12/2022, H mượn xe mô tô biển kiểm soát 65H7-8018 của Trần Tuấn K chở H2 ngồi giữa cầm cây dao tự chế bằng kim loại, dạng hình cánh bướm và P ngồi sau cầm cây rựa bằng kim loại để đi cướp tài sản. H điều khiển xe mô tô trên Quốc lộ A hướng từ huyện T đến thị xã B, khi qua cầu R thuộc ấp P, xã T, huyện T thì cả 03 phát hiện anh Phan Anh D2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69AF-030.60 chở phía sau anh Ngô Chí A đang chạy ngược chiều phía trước nên H điều khiển xe vòng lại dải phân cách rượt theo áp sát vào xe của D2. Lúc này P cầm cây rựa chém trúng vào lưng của A 01 cái và cả 03 kêu D2 điều khiển xe dừng vào lề đường, P và H2 xuống xe đi qua hướng của D2 và A, P cầm cây rựa chém trúng vào lưng và tay trái của A khoảng 02-03 cái và kêu A đưa số tiền 130.000 đồng và H2 cầm cây dao tự chế chém trúng vào lưng và tay trái của D2 khoảng 02-03 cái, đồng thời kêu D2 đưa 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, lúc này H cũng xuống xe đi lại giật lấy cây rựa của P đang cầm trên tay chém trúng vào vai trái và tay trái của D2. Sau khi chiếm được tài sản thì H điều khiển xe chở P và H2 chạy về hướng khu đô thị M.

Đến khoảng 08 giờ ngày 25/12/2022 H điện thoại kêu Võ Tấn H4 đến chở H đi bán điện thoại vừa cướp được của Phan Anh D2. Khi H4 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64E1-591.58 đến gặp H thì H4 có hỏi và biết được điện thoại là do H cướp được của người khác nhưng H4 vẫn đồng ý điều khiển xe mô tô chở H đi bán. H4 chở H đến tiệm điện thoại của chị Bùi Thị Tuyết L và H bán điện thoại được 800.000 đồng, H cho H4 50.000 đồng để đổ xăng và uống nước, còn lại 750.000 đồng H chia cho H2 và P tiêu xài cá nhân.

- Vụ thứ hai:

Khoảng 00 giờ ngày 26/12/2022, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64UA-0660 của P chở H2 ngồi giữa cầm cây dao tự chế bằng kim loại, dạng hình cánh bướm và P ngồi sau cầm cây dao tự chế bằng kim loại, dạng hình lưỡi mèo để đi cướp tài sản. H điều khiển xe mô tô trên Quốc lộ A hướng từ huyện T đến thị xã B, khi qua cầu R thuộc ấp P, xã T, huyện T thì cả 03 phát hiện anh Hứa Trần P1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83H7-5950 đang chạy ngược chiều phía trước nên H điều khiển xe vòng lại dải phân cách rượt theo áp sát và ép xe của P1 vào lề đường, P cầm dao tự chế chém trúng vào phần lưng của anh P1 01 cái làm anh P1 té ngã xuống lề lộ với mục đích chiếm đoạt tiền và điện thoại của anh P1, do anh P1 chạy thoát khỏi hiện trường nên cả 03 không chiếm đoạt được tài sản của anh P1.

Ngày 28/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trương Văn H, Lâm Văn P và Ngô Thanh H2, về tội *"Cướp tài sản"* theo quy

định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Võ Tấn H4 về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL.ĐGTS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro mua khoảng 04 năm có giá bình quân thị trường là 1.600.000 đồng.

Ngoài ra các bị cáo Trương Văn H, Lâm Văn P và Ngô Thanh H2 tự nguyện khai nhận còn thực hiện thêm 02 vụ cướp tài sản ở địa bàn thị xã B và 01 vụ cướp tài sản ở địa bàn huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Cụ thể:

* 02 vụ cướp tài sản tại thị xã B, tỉnh Vĩnh Long:

- Vụ thứ nhất:

Khoảng 00 giờ ngày 24/12/2022, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64UA-0660 của P chở H2 ngồi giữa và P ngồi sau cầm dao tự chế bằng kim loại dạng hình lưỡi mèo đi theo Quốc lộ A hướng từ huyện T đến thị xã B mục đích tìm cướp tài sản của người khác, khi đến đoạn thuộc xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì cả 03 phát hiện 01 người nam (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đang điều khiển xe mô tô loại tay ga (không rõ nhãn hiệu cũng như biển số kiểm soát xe) chở 01 người nữ đi cùng chiều phía trước, H điều khiển xe vượt lên bên trái xe này và P dùng dao tự chế chém trúng vào vai trái của người nam 02 cái mục đích nhằm ép xe của người nam vào lề đường để chiếm đoạt tài sản nhưng do người nam điều khiển xe vòng qua dải phân cách chạy nhanh về hướng huyện T, nên cả 03 không chiếm đoạt được tài sản của 02 người này.

- Vụ thứ hai:

Do chưa chiếm đoạt được tài sản trong vụ việc nêu trên, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64UA-0660 chở H2 và P quay về hướng huyện T. Đến khoảng 01 giờ ngày 24/12/2022 khi H điều khiển xe về đến đoạn thuộc ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì cả 03 phát hiện Nguyễn Ngọc T4 đang dừng xe mô tô biển kiểm soát 95B2-027.11 cùng chiều phía trước nên cả 03 nảy sinh ý định cướp tài sản của T4. H dừng xe để cho P và H2 đi đến chỗ của T4. P hỏi xin tiền của T4. T4 trả lời không có thì P dùng dao chém trúng vào nón bảo hiểm của T4. H2 đi đến giật lấy cây dao tự chế của P chém trúng vào vai và tay trái của T4. T4 bỏ chạy. P đi lại xe của T4 lấy cái ba lô của T4 rồi cùng H2 lên xe để H điều khiển chạy về, đến đoạn thuộc ấp P, xã T, huyện T thì cả 03 dừng lại kiểm tra trong ba lô có 1.200.000 đồng, 01 thẻ cào Mobifone mệnh giá 100.000 đồng và 01 số giấy tờ khác. H lấy tiền chia cho P 300.000 đồng, chia cho H2 01 thẻ cào, còn lại 900.000 đồng H cất giữ. Riêng ba lô thì H ném xuống sông bỏ mất.

Ngày 03/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trương Văn H, Lâm Văn P và Ngô Thanh H2, về tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Ngày 21/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh ra quyết định chuyển vụ án hình sự số 01, chuyển vụ án Cướp tài sản theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 16 ngày 03/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nhập vụ án hình sự để giải quyết theo thủ tục chung.

Đối với vụ Cướp tài sản xảy ra ngày 24/12/2022 tại xã T, thị xã B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B chưa xác định được bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B tiếp tục xác minh xử lý sau.

Ngày 01/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định nhập vụ án hình sự số 01, nhập vụ án hình sự Cướp tài sản theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 05 ngày 28/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T với vụ án hình sự Cướp tài sản theo quyết định khởi tố vụ án hình sự số 16 ngày 03/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B để giải quyết theo thủ tục chung.

* Vụ Cướp tài sản tại huyện L, tỉnh Vĩnh Long:

Khoảng 00 giờ ngày 20/12/2022, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64UA-0660 chở H2 và P ngồi sau chạy trên Quốc lộ A hướng từ huyện T đến huyện L, khi đến đoạn đường thuộc xã P, huyện L thì cả 03 phát hiện 01 người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius (không rõ biển số kiểm soát xe) đang chạy cùng chiều phía trước nên cả 03 nảy sinh ý định cướp tài sản của người đàn ông này, H điều khiển xe vượt lên ép xe của người này vào lề đường, P và H2 xuống xe đi đến cướp được 01 điện thoại di động hiệu VIVO và số tiền 700.000 đồng.

Ngày 10/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Công văn số 18, thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L để tiến hành hối hợp điều tra.

Do chưa xác định được bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục xác minh xử lý sau.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro cho Phan Anh D2 nhận xong.

- 01 xe mô tô biển số kiểm soát 64E1-581.59 cho Võ Tấn H4 nhận xong.

Còn lại:

- 02 xe mô tô (gồm 01 xe mô tô biển số kiểm soát 65H7-8018 và 01 xe mô tô biển số kiểm soát 64UA-0660).

- 01 cây rựa bằng kim loại, dài 97 cm, trọng lượng 940 gam.

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dạng hình cánh bướm, dài 50 cm, trọng lượng 570 gam.

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dạng hình lưỡi mèo, dài 47,5 cm, trọng lượng 540 gam.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đang quản lý.

Phần dân sự:

- Anh Phan Anh D2 đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, anh D2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Anh Ngô Chí A đã nhận lại số tiền 130.000 đồng (do bà Lê Thị L1 là bà ngoại của bị cáo P bồi thường thay cho bị cáo P), anh A yêu cầu các bị cáo H, P và H2 bồi thường tiền thuốc điều trị vết thương, tiền mất ngày công lao động với số tiền là 3.000.000 đồng.

- Ông Hứa Trần P1 không có yêu cầu các bị cáo bồi thường.

- Anh Nguyễn Ngọc T4 yêu cầu các bị cáo H, P và H2 bồi thường số tiền 3.200.000 đồng. Gồm: 1.200.000 đồng các bị cáo chiếm đoạt và 2.000.000 đồng tiền thuốc điều trị vết thương và chi phí đi lại.

- Chị Bùi Thị Tuyết L đã nhận lại số tiền 800.000 đồng do bị cáo Võ Tấn H4 bồi thường, chị L không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Hiện bà Lê Thị Thúy H3 là mẹ của bị cáo Ngô Thanh H2 nộp số tiền 1.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo H2, bà H3 không có yêu cầu bị cáo H2 trả lại số tiền trên.

Tại Cáo trạng số: 33/CT-VKSTB ngày 31/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố các bị cáo Trương Văn H, Lâm Văn P, Ngô Thanh H2 về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Võ Tấn H4 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trương Văn H, Lâm Văn P, Ngô Thanh H2, Võ Tấn H4 thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố các bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị hại anh Ngô Chí A yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị, tiền mất ngày công lao động với tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Các bị cáo Trương Văn H, Lâm Văn P, Ngô Thanh H2 và người đại diện hợp pháp cho

bị cáo P là bà Lâm Thúy H1, người đại diện hợp pháp của bị cáo H2 là bà Lê Thị Thúy H3, ông Ngô Văn T2 đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Ngô Chí A.

Đối với Bùi Thị Tuyết L có mua điện thoại do bị cáo H bán nhưng bà L không biết được đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cặp xử lý là có cơ sở.

Đối với Trần Tuấn K có cho bị cáo H mượn xe mô tô biển kiểm soát 65H7-8018 để H chở P và H2 đi cướp tài sản nhưng tính đến ngày 25/12/2022 thì K mới 13 tuổi 07 tháng 16 ngày (chưa đủ 14 tuổi), chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đề nghị áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã P theo quy định.

Đối với việc Ngô Chí A, Phan Anh D2, Hứa Trần P1 và Nguyễn Ngọc T4 có bị các bị cáo gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích nhưng Ngô Chí A, Phan Anh D2, Hứa Trần P1 và Nguyễn Ngọc T4 đã từ chối giám định.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trương Văn H, Lâm Văn P, Ngô Thanh H2 về tội "Cướp tài sản", truy tố bị cáo Võ Tấn H4 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn H, Lâm Văn P, Ngô Thanh H2 phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; điểm b, r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm d, g, h, o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn H mức án từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 168; Điều 17; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm d, g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Văn P mức án từ 04 (Bốn) năm đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 168; Điều 17; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm d, g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Thanh H2 mức án từ 04 (Bốn) năm đến 05 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Tấn H4 mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phan Anh D2, ông Hứa Trần P1 không yêu cầu bị cáo gì nên không xem xét giải quyết.

Công nhận sự tự nguyện của các bị cáo Trương Văn H, Lâm Văn P, Ngô Thanh H2 và người đại diện hợp pháp cho bị cáo P là bà Lâm Thúy H1, người đại diện hợp pháp của bị cáo H2 là bà Lê Thị Thúy H3, ông Ngô Văn T2 đồng ý liên đới bồi thường cho anh Ngô Chí A số tiền 7.000.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc T4 3.200.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.200.000 đồng mà các bị cáo H, P, H2 đã nộp theo các Biên lai thu tiền số No 0004901 ngày 04/5/2023, No 0004667 ngày 09/5/2023, No 0004905 ngày 17/5/2023, No 0004906 ngày 17/5/2023, No 0004907 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình để đảm bảo việc thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây rựa bằng kim loại, dài 97cm, trọng lượng 940gam; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dạng hình cánh bướm, dài 50cm, trọng lượng 570gam; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dạng hình lưỡi mèo, dài 47,5cm, trọng lượng 540gam.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số kiểm soát 64UA-0660;

- Trả cho bà Võ Thị Tuyết N 01 xe mô tô biển số kiểm soát 65H7 - 8018.

- Ông Bùi Minh T1 bào chữa cho bị cáo Trương Văn H trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo H. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả, bị cáo đầu thú, tự thú hành vi phạm tội trước đó, có hoàn cảnh có khăn, am hiểu pháp luật còn hạn chế. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Ông Nguyễn Quang D bào chữa cho bị cáo Lâm Văn P trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo P. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả, bị cáo phạm tội khi còn là trẻ em, chưa tiền án, tiền sự, sống thiếu tình thương của cha mẹ, từ nhỏ sống với bà ngoại, am hiểu pháp luật còn hạn chế. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội

đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Ông Nguyễn Đức D1 bào chữa cho bị cáo Ngô Thanh H2 trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo H2. Tuy nhiên cần xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả, bị cáo phạm tội khi còn là trẻ em, chưa tiền án, tiền sự, sống thiếu tình thương của cha mẹ, từ nhỏ sống với bà ngoại, am hiểu pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Sau khi bàn bạc cùng nhau và thống nhất phân công vai trò của từng người, chuẩn bị hung khí để đi cướp tài sản, khoảng 02 giờ ngày 25/12/2022, tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Trương Văn H đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65H7-8018 chở Ngô Thanh H2 và Lâm Văn P ngồi sau thực hiện hành vi dùng vũ lực cướp tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro có giá trị là 1.600.000 đồng của Phan Anh D2 và số tiền 130.000 đồng của Ngô Chí A nhằm mục đích bán điện thoại lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra còn đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 00 giờ ngày 26/12/2022, tại ấp P, xã T, huyện T, Trương Văn H đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64UA-0660 chở Ngô Thanh

H2 và Lâm Văn P ngồi sau thực hiện hành vi dùng vũ lực nhằm mục đích cướp tiền và điện thoại của ông Hứa Trần Phong . Do ông P1 chạy thoát khỏi hiện trường nên cả 03 không chiếm đoạt được tài sản của anh P1.

- Khoảng 01 giờ ngày 24/12/2022, tại ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, Trương Văn H đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64UA-0660 chở Ngô Thanh H2 và Lâm Văn P ngồi sau thực hiện hành vi dùng vũ lực cướp số tiền 1.200.000 đồng và 01 thẻ cào Mobifone mệnh giá 100.000 đồng của Nguyễn Ngọc T4 nhằm mục đích chia nhau tiêu xài cá nhân.

Riêng Võ Tấn H4 vào ngày 25/12/2022 không có hứa hẹn trước và biết rõ điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro là do các bị cáo Trương Văn H, Lâm Văn P và Ngô Thanh H2 phạm tội có được nhưng vẫn đồng ý điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64E1-591.58 chở H đi bán điện thoại. H bán điện thoại được 800.000 đồng, H cho H4 50.000 đồng để đổ xăng và uống nước, còn lại 750.000 đồng H chia cho H2 và P tiêu xài cá nhân.

Hành vi của các bị cáo Trương Văn H, Lâm Văn P, Ngô Thanh H2 đã phạm vào tội "Cướp tài sản" được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, của bị cáo Võ Tấn H4 đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại một cách trái pháp luật. Các bị cáo dùng xe mô tô đi cướp tài sản của các bị hại cũng đang điều khiển xe mô tô, dùng hung khí nguy hiểm chém bị hại để bị hại không dám chống trả nhằm mục đích cướp tài sản thể hiện tính côn đồ, liều lĩnh. Bị cáo H đã đi chấp hành án phạt tù nhưng về địa phương không chí thú làm ăn, lại tiếp tục phạm tội nguy hiểm hơn lần trước. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật, làm mất an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

Các bị cáo H, P, H2 đã thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, câu kết chặt chẽ, phân công vài trò cụ thể; trong đó bị cáo H là người giữ vai trò chính, người tích cực nhất trong vụ án, tổ chức phân công, chuẩn bị phương tiện, hung khí đi cướp tài sản, rủ rê các bị cáo P, H2 thực hiện tội phạm. Bị cáo H4 biết rõ điện thoại do bị cáo H cướp được vẫn đồng ý chở H đi bán tài sản. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và hậu quả đã gây ra để quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo. Cần xét xử các bị cáo H một mức án thật nghiêm khắc và cao hơn bị cáo P, H2, H4.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trương Văn H, Lâm Văn P và Ngô Thanh H2 phạm tội có tính chất côn đồ, phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm d, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trương Văn H phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H, P và H2 tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Riêng các bị cáo H, P, H2 và H4 còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo H4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo H tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* của bị cáo H4, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Xét lời bào chữa của ông Bùi Minh T1 - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Trương Văn H là có căn cứ chấp nhận.

[2.5] Xét lời bào chữa của ông Nguyễn Quang D - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lâm Văn P là có căn cứ chấp nhận.

[2.6] Xét lời bào chữa của ông Nguyễn Đức D1 - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lâm Văn P là có căn cứ chấp nhận.

[2.7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Công nhận sự tự nguyện của các bị cáo Trương Văn H, Lâm Văn P, Ngô Thanh H2 và người đại diện hợp pháp cho bị cáo P là bà Lâm Thúy H1, người đại diện hợp pháp của bị cáo H2 là bà Lê Thị Thúy H3, ông Ngô Văn T2 đồng ý liên đới bồi thường cho anh Ngô Chí A số tiền 7.000.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc T4 3.200.000 đồng (trong đó: bị cáo H bồi thường 3.400.000 đồng; bị cáo P và người đại diện hợp pháp cho bị cáo P là bà Lâm Thúy H1 bồi thường 3.400.000 đồng; bị cáo H2 và người đại diện hợp pháp của bị cáo H2 là bà Lê Thị Thúy H3, ông Ngô Văn T2 bồi thường 3.400.000 đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.200.000 đồng mà các bị cáo H, P, H2 đã nộp theo các Biên lai thu tiền số No 0004901 ngày 04/5/2023, No 0004667 ngày 09/5/2023, No 0004905 ngày 17/5/2023, No 0004906 ngày 17/5/2023, No 0004907 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình để đảm bảo việc thi hành án.

Anh Phan Anh D2, ông Hứa Trần P1 không yêu cầu bị cáo gì nên không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị S1, bà Lê Thị Thúy H3, bà Lê Thị L1 không yêu cầu các bị cáo trả lại tiền đã bồi thường cho bị hại nên không xem xét giải quyết.

[2.8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây rựa bằng kim loại, dài 97cm, trọng lượng 940gam; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dạng hình cánh bướm, dài 50cm, trọng lượng 570gam; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dạng hình lưỡi mèo, dài 47,5cm, trọng lượng 540gam.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số kiểm soát 64UA-0660;

- Trả cho bà Võ Thị Tuyết N 01 xe mô tô biển số kiểm soát 65H7 - 8018.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2023.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo H4 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo P, H2 là trẻ em; bị cáo H thuộc đối tượng cận nghèo nên được miễn tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 168; Điều 17; Điều 38; điểm b, r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm d, g, h, o khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội "Cướp tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn H 08 (Tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2022.

2. Căn cứ a, d khoản 2 Điều 168; Điều 17; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm d, g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn P phạm tội "Cướp tài sản".

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lâm Văn P 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2022.

3. Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 168; Điều 17; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm d, g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 101 của Bộ luật

Hình sự;

3.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh H2 phạm tội "Cướp tài sản".

3.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Thanh H2 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2022.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

4.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Tấn H4 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

4.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Tấn H4 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

5.1 Công nhận sự tự nguyện của các bị cáo Trương Văn H, Lâm Văn P, Ngô Thanh H2 và người đại diện hợp pháp cho bị cáo P là bà Lâm Thúy H1, người đại diện hợp pháp của bị cáo H2 là bà Lê Thị Thúy H3, ông Ngô Văn T2 đồng ý liên đới bồi thường cho anh Ngô Chí A số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), ông Nguyễn Ngọc T4 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng) (trong đó: bị cáo H bồi thường 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng); bị cáo P và người đại diện hợp pháp cho bị cáo P là bà Lâm Thúy H1 bồi thường 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng); bị cáo H2 và người đại diện hợp pháp của bị cáo H2 là bà Lê Thị Thúy H3, ông Ngô Văn T2 bồi thường 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng)).

5.2 Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm ngàn đồng) mà các bị cáo H, P, H2 đã nộp theo các Biên lai thu tiền số No 0004901 ngày 04/5/2023, No 0004667 ngày 09/5/2023, No 0004905 ngày 17/5/2023, No 0004906 ngày 17/5/2023, No 0004907 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình để đảm bảo việc thi hành án.

5.3 Anh Phan Anh D2, ông Hứa Trần P1 không yêu cầu bị cáo gì nên không xem xét giải quyết.

5.4 Bà Nguyễn Thị S1, bà Lê Thị Thúy H3, bà Lê Thị L1 không yêu cầu các bị cáo trả lại tiền đã bồi thường cho bị hại nên không xem xét giải quyết.

5.5 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

6. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cây rựa bằng kim loại, dài 97cm, trọng lượng 940gam; 01 (Một) cây dao tự chế bằng kim loại dạng hình cánh bướm, dài 50cm, trọng lượng 570gam; 01 (Một) cây dao tự chế bằng kim loại dạng hình lưỡi mèo, dài 47,5cm, trọng lượng 540gam.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) xe mô tô biển số kiểm soát 64UA-0660;

- Trả cho bà Võ Thị Tuyết N 01 (Một) xe mô tô biển số kiểm soát 65H7 - 8018.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2023.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm:

7.1 Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Tấn H4 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7.2 Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Trương Văn H, Lâm Văn P, Ngô Thanh H2.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của bị cáo P và bị cáo H2, người bào chữa cho bị cáo P và bị cáo H2, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo

- UBND xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.